

Số: 1893/QĐ-VICEM

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp
Gói mua sắm dịch vụ Khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV cơ quan Vicem
năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

Căn cứ quyết định số 1706/QĐ-VICEM ngày 18/10/2024 của Tổng giám đốc Tổng công ty Xi măng Việt Nam ban hành quy chế mua sắm hàng hóa, dịch vụ của Công ty mẹ VICEM;

Căn cứ Giấy Ủy quyền số 1514/UQ-VICEM ngày 04/08/2025 Về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của VICEM;

Theo đề nghị của Văn phòng tại Tờ trình mua sắm số 218/TTr-VP ngày 26/09/2025;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 39/TTĐ- HO ngày 01/10/2025 của Tổ thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp gói mua sắm: Dịch vụ khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV cơ quan VICEM năm 2025 với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Văn phòng chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà cung cấp theo kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Lãnh đạo Văn phòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, VP.



Ngô Đức Lưu

Phụ lục

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP GÓI MUA SẮM DỊCH VỤ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ CHO CBCNV CƠ QUAN VICEM NĂM 2025

(Kèm theo QĐ số **1893** ngày **02** tháng **10** năm 2025)

STT	Nội dung	
1	Tên gói mua sắm	Dịch vụ khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV cơ quan VICEM năm 2025
1.1	Nội dung mua sắm	+ Số lượng: 272 người + Nội dung khám có bản chi tiết kèm theo
2	Giá gói mua sắm	1.199.360.000 (bao gồm thuế VAT 0%)
3	Nguồn vốn	Kinh phí mua sắm được lấy từ mục 7.5 – phụ lục 7 - Kế hoạch chi phí hoạt động năm 2025 của Văn phòng
4	Hình thức lựa chọn nhà cung cấp	Chào giá cạnh tranh
5	Dự kiến thời gian tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Ngay sau khi KHL CNCC được phê duyệt.
6	Loại hợp đồng	Hợp đồng theo đơn giá cố định
7	Dự kiến thời gian thực hiện hợp đồng	Tháng 10/2025.

N:0
 TỔ
 CÔNG
 XI
 VIỆ
 ANH F

**NỘI DUNG DANH MỤC DỊCH VỤ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ CHO CBCNV
CƠ QUAN VICEM NĂM 2025**

TT	NỘI DUNG KHÁM	Ý nghĩa	Gói khám					
			Lãnh đạo		Trưởng, phó phòng		CBNV	
			Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
I	Khám chuyên khoa							
1	Khám chuyên khoa Nội	Khám tổng quát (đo chỉ số cơ thể, hỏi bệnh sử, khám tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, thần kinh...) Tư vấn sức khỏe, tư vấn dùng thuốc, chế độ ăn, tập luyện, kết luận về sức khỏe						
2	Khám chuyên khoa Mắt/	Kiểm tra các bệnh về mắt, tư vấn các bệnh về mắt như tật khúc xạ (cận thị, viễn thị, loạn thị). Viêm (viêm kết mạc, viêm bờ mi, giác mạc...) đục thủy tinh thể, Glacom (thiên đầu thống)						
3	Khám ngoại	Khám và tư vấn các vấn đề về ngoại khoa	X	X	X	X	X	X
4	Khám da liễu	Khám và tư vấn các vấn đề về da liễu						
5	Khám chuyên khoa Tai mũi họng	Khám và tư vấn các vấn đề về Tai mũi họng: Viêm thanh quản, viêm xoang, hạt xơ dây thanh, polyp mũi xoang, viêm Amydal, Apxe...						
6	Khám chuyên khoa Răng hàm mặt	Khám và tư vấn các vấn đề về Răng hàm mặt: Sâu răng, viêm quanh răng, viêm nha chu, bệnh về tủy răng....						
7	Khám phụ khoa	Khám phát hiện các bệnh viêm nhiễm phụ khoa, tư vấn cách điều trị và phòng tránh các bệnh phụ khoa		X		X		X
II	X Quang							

100%
ĐÃ
ĐI TẬP
MÃNG
TÊN
HỒ HỢP

II	X Quang							
8	Chụp X quang tim phổi (Không chụp cho phụ nữ có thai)	Phát hiện, theo dõi, điều trị các bệnh lý về phổi	X	X	X	X	X	X
III	Siêu âm							
9	Siêu âm bụng tổng quát	Phát hiện các bệnh lý về gan, mật, tụy, thận, lách và tiểu khung nam/ Tiểu khung nữ	X	X	X	X	X	X
10	Siêu âm tuyến giáp	Phát hiện các bệnh lý về tuyến giáp	X	X	X	X	X	X
11	Siêu âm tuyến vú	Phát hiện các bệnh lý về tuyến vú		X		X		X
12	Siêu âm tim	Phát hiện các bệnh lý về tim mạch	X	X	X	X		
13	Siêu âm Doppler tĩnh mạch chi dưới	Phát hiện hẹp tắc tĩnh mạch chi dưới	X	X	X	X		
IV	Nội soi							
14	Nội soi Tai mũi họng	Phát hiện các bệnh lý vùng tai mũi họng	X	X	X	X	X	X
V	Điện tâm đồ							
15	Điện tâm đồ	Phát hiện các bệnh lý về tim mạch	X	X	X	X	X	X
VI	Đo mật độ xương							
16	Đo mật độ xương toàn thân 5 điểm	Đánh giá tình trạng loãng xương			X	X		
VII	Chụp cắt lớp vi tính							
17	Chụp CT Phổi	Phát hiện các bệnh lý, khối bất thường ở phổi	X	X	X	X		
VIII	Chụp cộng hưởng từ							

18	Chụp cộng hưởng từ sọ não/Cột sống lưng/Cột sống cổ (Chọn 1 trong 3 vị trí)	Phát hiện các bệnh lý ở não/cột sống cổ/cột sống thắt lưng	X	X				
IX	Thăm dò chức năng							
19	Đo lưu huyết não	Đánh giá tuần hoàn máu não			X	X		
X	Các xét nghiệm cơ bản							
20	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	Kiểm tra số lượng bạch cầu, hồng cầu, tiểu cầu, Hemoglobin, ...; đánh giá tình trạng thiếu máu, một số bệnh nhiễm trùng và rối loạn đông máu do thiếu tiểu cầu	X	X	X	X	X	X
21	Xét nghiệm đường máu	Phát hiện sớm bệnh tiểu đường	X	X	X	X	X	X
22	Xét nghiệm mỡ máu: Cholesterol, Triglycerid	Kiểm tra lượng mỡ máu nhằm sớm ngăn ngừa những rối loạn do mỡ máu	X	X	X	X	X	X
23	Xét nghiệm mỡ máu: LDL - Cholesterol, HDL- Cholesterol	Phát hiện hội chứng rối loạn chuyển hóa Lipid, nguy cơ xơ vữa động mạch, tăng huyết áp nhồi máu cơ tim, thận hư nhiễm mỡ...	X	X	X	X	X	X
24	Xét nghiệm chức năng gan: SGOT, SGPT	Kiểm tra men gan: Đánh giá viêm gan và các bệnh về gan	X	X	X	X	X	X
25	Xét nghiệm chức năng gan: GGT	Phát hiện độc tố gan	X	X	X	X	X	X
26	Xét nghiệm chức năng thận: Ure, Creatinin	Phát hiện các nguy cơ bệnh lý về thận: thiếu năng thận, viêm cầu thận cấp, mạn, tắc mật, sỏi mật...	X	X	X	X	X	X



27	Xét nghiệm Acid Uric	Tầm soát bệnh Gout	X	X	X	X	X	X
28	Xét nghiệm chức năng tuyến giáp T3, FT4, TSH	Đánh giá chức năng tuyến giáp	X	X	X	X	X	X
29	Định lượng HbA1C	Đánh giá đường máu trung bình 3 tháng	X	X	X	X		
XI	Xét nghiệm dấu ấn ung thư							
30	Xét nghiệm dấu ấn ung thư dạ dày Ca724	Chẩn đoán sớm và theo dõi ung thư dạ dày	X	X	X	X	X	X
31	Xét nghiệm dấu ấn ung thư Phổi Cyfra21-1	Chẩn đoán sớm và theo dõi ung thư Phổi	X	X	X	X	X	X
32	Xét nghiệm dấu ấn ung thư Tế bào vảy SCC	Chẩn đoán sớm và theo dõi ung thư Tế bào vảy ở Vòm họng, thực quản, tử cung,...	X	X	X	X	X	X
33	Xét nghiệm dấu ấn ung thư Buồng trứng CA 125	Chẩn đoán sớm và theo dõi ung thư Buồng trứng		X		X		X
34	Xét nghiệm dấu ấn ung thư vú CA 15-3	Chẩn đoán sớm và theo dõi ung thư Vú		X		X		X
35	Xét nghiệm dấu ấn ung thư tiền liệt tuyến toàn phần Total PSA	Chẩn đoán sớm và theo dõi ung thư Tiền liệt tuyến	X		X		X	
36	Xét nghiệm dấu ấn ung thư Gan AFP	Chẩn đoán sớm và theo dõi ung thư Gan	X	X	X	X	X	X
37	Xét nghiệm dấu ấn ung thư đường tiêu hóa CEA	Chẩn đoán sớm và theo dõi ung thư đường tiêu hóa	X	X	X	X	X	X

38	Định lượng TG (Thyroglobulin)	Tầm soát ung thư tuyến giáp	X	X	X	X		
39	Định lượng AntiTg		X	X	X	X		
40	Định lượng NSE	Tầm soát ung thư phổi tế bào nhỏ	X		X			
41	Định lượng Pro - GRP		X		X			
42	Định lượng Ca19-9	Tầm soát ung thư tụy, mật	X		X			
XII	Xét nghiệm tế bào							
43	Xét nghiệm tầm soát ung thư Cổ tử cung qua dịch Thinprep	Tầm soát sớm ung thư Cổ tử cung (Phương pháp Thin Prep)		X		X		
44	Xét nghiệm tầm soát ung thư Cổ tử cung qua dịch Pap's Mear	Tầm soát sớm ung thư Cổ tử cung (Phương pháp Pap's Mear)						X
XIII	Xét nghiệm nước tiểu							
45	Xét nghiệm nước tiểu	Phát hiện bệnh lý đường tiết niệu	X	X	X	X	X	X
XIV	Thủ thuật sản khoa							
46	Soi cổ tử cung	Phát hiện bệnh lý, khối bất thường ở CTC		X		X		X
XV	Nội soi Tiêu hoá (Chưa bao gồm chi phí can thiệp thủ thuật)							
47	Xét nghiệm Đông máu: Prothrombin	Tầm soát các bất thường đường tiêu hoá: Viêm, loét, polyp	X	X				
48	Test HP dạ dày qua nội soi		X	X				

49	Thụt tháo làm sạch đại tràng		X	X				
50	Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng		X	X				
51	Nội soi đại tràng		X	X				
52	Gây mê		X	X				
XVI	Xét nghiệm chuyên sâu							
53	Troponin T	Đánh giá nguy cơ suy tim, nhồi máu cơ tim	X	X				
54	D -Dimmer	Chẩn đoán các bệnh lý liên quan huyết khối và tăng đông máu bất thường	X	X				
TƯ VẤN VÀ KẾT LUẬN HỒ SƠ CÁ NHÂN, CÔNG TY (Individual report for employee, office)			Free	Free	Free	Free	Free	Free

